

Số: **738** /QĐ-ĐHNLBG-ĐT

Bắc Giang, ngày **04** tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp chứng chỉ Tin học ứng dụng trình độ B

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-BNN-TCCB ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Quy định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ nội dung biên bản họp ngày 03/8/2016 của Hội đồng xét kết quả kiểm tra cấp chứng chỉ Tin học ứng dụng trình độ B - Kỳ kiểm tra ngày 31 tháng 7 năm 2016;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét kết quả kiểm tra cấp chứng chỉ Tin học Ứng dụng và Tiếng Anh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 115 thí sinh đạt kết quả kiểm tra, được cấp chứng chỉ Tin học ứng dụng trình độ B; ngày kiểm tra 31 tháng 7 năm 2016

(Có danh sách thí sinh và kết quả kèm theo).

Trong đó:

- + Loại giỏi: 27 thí sinh
- + Loại khá: 45 thí sinh
- + Loại trung bình: 43 thí sinh

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2, Phòng TC-KT;
- Lưu VT, ĐT, TTNN-TH.



TS. Nguyễn Quang Hà

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT KẾT QUẢ KIỂM TRA
VÀ ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG TRÌNH ĐỘ B**
(Ban hành kèm theo QĐ số **738** /QĐ-ĐHNLBG ngày **04** tháng 8 năm 2016 của
Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp TT	Khóa học		Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả xếp loại
						Từ	Đến				
1	Nguyễn Quốc Anh	THB01	10/01/1994	Tam Thanh - TP. Lạng Sơn - Lạng Sơn	THB11	11/7/2016	28/7/2016	6,5	8,5	7,5	Khá
2	Lê Công Tuấn Anh	THB02	10/7/1995	Nam Dương - Lục Ngạn - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	7,0	9,0	8,0	Giỏi
3	Ngô Tuấn Anh	THB03	12/10/1996	Mai Trung - Hiệp Hòa - Bắc Giang	THB10	11/7/2016	28/7/2016	5,5	8,0	6,8	Trung Bình
4	Chu Thị Kim Anh	THB04	30/6/1996	TT. Nénh - Việt Yên - Bắc Giang	-	-	-	7,5	8,0	7,8	Khá
5	Hà Thị Ánh	THB05	05/3/1996	Tân Thịnh - Chiêm Hóa - Tuyên Quang	THB12	11/7/2016	28/7/2016	6,0	7,5	6,8	Trung Bình
6	Nguyễn Công Bôn	THB06	26/12/1994	Thanh Thủy - Thanh Oai - Hà Nội	THB7	24/02/2016	24/5/2016	7,5	8,0	7,8	Khá
7	Trần Thị Kim Cúc	THB07	28/8/1995	Mình Quán - Trấn Yên - Yên Bái	THB12	11/7/2016	28/7/2016	6,0	8,0	7,0	Khá
8	Cà Thị Cương	THB08	26/12/1995	Thanh Yên - Điện Biên - Điện Biên	THB9	24/02/2016	24/5/2016	9,0	3,5	6,3	Trung Bình
9	Vũ Anh Dũng	THB09	02/8/1995	Lê Lợi - TP. Bắc Giang - Bắc Giang	THB10	11/7/2016	28/7/2016	7,5	6,5	7,0	Khá
10	Lê Viết Dũng	THB10	16/6/1996	Tốt Động - Chương Mỹ - Hà Nội	THB6	24/02/2016	24/5/2016	8,5	4,0	6,3	Trung Bình
11	Ngô Hoàng Dương	THB11	16/12/1996	Thọ Xương - TP. Bắc Giang - Bắc Giang	THB12	11/7/2016	28/7/2016	5,5	5,0	5,3	Trung Bình
12	Hoàng Mạnh Dương	THB12	21/11/1997	Việt Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	THB10	11/7/2016	28/7/2016	3,0	7,0	5,0	Trung Bình
13	Đàm Văn Đạo	THB13	14/9/1994	Phù Ngọc - Hà Quảng - Cao Bằng	THB12	11/7/2016	28/7/2016	5,0	6,0	5,5	Trung Bình
14	Lê Thành Đạt	THB14	08/12/1996	Đồng Lương - Cẩm Khê - Phú Thọ	THB12	11/7/2016	28/7/2016	8,0	7,0	7,5	Khá
15	Bùi Đình Đông	THB15	03/8/1978	Trung Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	THB13	11/7/2016	28/7/2016	7,5	6,5	7,0	Khá
16	Nguyễn Quang Đông	THB16	21/4/1996	Mường Thanh - Điện Biên - Lai Châu	THB6	24/02/2016	24/5/2016	8,0	7,0	7,5	Khá

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp TT	Khóa học		Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả xếp loại
						Từ	Đến				
17	Nguyễn Thị Hương Giang	THB17	09/3/1995	Quang Trung - TP. Phủ Lý - Hà Nam	-	-	-	8,5	4,5	6,5	Trung Bình
18	Trần Đức Hanh	THB18	12/9/1968	Phúc Hòa - Tân Yên - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	7,5	6,5	7,0	Khá
19	Nguyễn Thị Hà	THB19	09/9/1995	Đô Lương - Đông Hưng - Thái Bình	THB11	11/7/2016	28/7/2016	7,0	3,0	5,0	Trung Bình
20	Vũ Hồng Hà	THB20	27/6/1994	Vĩnh Tuy - Bắc Quang - Hà Giang	THB12	11/7/2016	28/7/2016	7,5	3,0	5,3	Trung Bình
21	Nguyễn Hoàng Hà	THB21	23/9/1996	Thái Dương - Bình Giang - Hải Dương	THB12	11/7/2016	28/7/2016	6,0	6,0	6,0	Trung Bình
22	Nguyễn Văn Hải	THB22	04/6/1995	Hương Mai - Việt Yên - Bắc Giang	THB13	11/7/2016	28/7/2016	9,0	7,0	8,0	Giỏi
23	Phạm Thị Hải	THB23	17/5/1990	Du Lễ - Kiến Thụy - Hải Phòng	THB13	11/7/2016	28/7/2016	9,0	7,5	8,3	Giỏi
24	Nguyễn Thế Hải	THB24	25/5/1997	Quang Châu - Việt Yên - Bắc Giang	THB5	12/9/2015	12/01/2016	8,0	7,0	7,5	Khá
25	Hoàng Thị Hạnh	THB25	07/11/1996	Yên Thịnh - Hữu Lũng - Lạng Sơn	THB11	11/7/2016	28/7/2016	9,0	5,0	7,0	Trung Bình
26	Tô Thị Hồng Hạnh	THB26	24/12/1996	Đông Yên - Quốc Oai - Hà Nội	THB9	24/02/2016	24/5/2016	8,0	6,0	7,0	Khá
27	Nguyễn Thu Hằng	THB27	23/7/1995	Tân Yên - Bắc Giang	THB10	11/7/2016	28/7/2016	8,0	7,0	7,5	Khá
28	Ngô Thị Hằng	THB28	17/7/1995	Danh Thắng - Hiệp Hòa - Bắc Giang	THB9	24/02/2016	24/5/2016	9,0	7,0	8,0	Giỏi
29	Nguyễn Thị Hân	THB29	01/10/1997	Liên Sơn - Tân Yên - Bắc Giang	THB13	11/7/2016	28/7/2016	6,5	6,5	6,5	Trung Bình
30	Nguyễn Thị Thu Hiền	THB30	26/10/1993	Long sơn - Sơn Động - Bắc Giang	THB10	11/7/2016	28/7/2016	6,5	7,0	6,8	Trung Bình
31	Đặng Thị Hiền	THB31	04/11/1996	Quảng Minh - Việt Yên - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	6,0	4,0	5,0	Trung Bình
32	Nguyễn Văn Hiếu	THB32	16/8/1994	Châu Minh - Hiệp Hòa - Bắc Giang	THB10	11/7/2016	28/7/2016	6,5	7,5	7,0	Khá
33	Nguyễn Văn Hiếu	THB33	07/7/1995	Tam Đa - Yên Phong - Bắc Ninh	THB12	11/7/2016	28/7/2016	7,0	7,0	7,0	Khá
34	Đỗ Văn Hiếu	THB34	02/4/1995	Bình Sơn - Lục Nam - Bắc Giang	THB6	24/02/2016	24/5/2016	7,5	6,5	7,0	Khá
35	Nguyễn Duy Hiếu	THB35	14/3/1995	TT.Nông Trường - Mộc Châu - Sơn La	THB9	24/02/2016	24/5/2016	8,0	6,0	7,0	Khá

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp TT	Khóa học		Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả xếp loại
						Từ	Đến				
36	Nguyễn Văn Hiến	THB36	06/9/1995	Hòa Long - TP Bắc Ninh - Bắc Ninh	THB11	11/7/2016	28/7/2016	6,0	6,0	6,0	Trung Bình
37	Ngô Văn Hiệp	THB37	05/3/1995	Đa Mai - TP. Bắc Giang - Bắc Giang	THB13	11/7/2016	28/7/2016	7,5	6,5	7,0	Khá
38	Lý Thị Cúc Hoa	THB38	06/9/1996	Sơn Dương - Hoàng Bồ - Quảng Ninh	THB4	12/9/2015	12/01/2016	6,0	5,5	5,8	Trung Bình
39	Phạm Việt Hoàng	THB39	07/11/1995	Thanh Luân - Sơn Đông - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	7,5	6,5	7,0	Khá
40	Thân Việt Hoàng	THB40	20/02/1996	Tăng Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	THB6	24/02/2016	24/5/2016	6,0	8,0	7,0	Khá
41	Nguyễn Minh Hoàng	THB41	30/11/1996	48 Hàng Mã - Hoàn Kiếm - Hà Nội	THB6	24/02/2016	24/5/2016	8,0	8,5	8,3	Giỏi
42	Nguyễn Khắc Hồng	THB42	24/12/1997	Liên Chung - Tân Yên - Bắc Giang	THB10	11/7/2016	28/7/2016	8,5	6,0	7,3	Khá
43	Đinh Thị Hời	THB43	27/5/1995	Thủy Hùng - Thạch An - Cao Bằng	THB8	24/02/2016	24/5/2016	9,0	7,0	8,0	Giỏi
44	Đỗ Cao Huân	THB44	29/01/1995	Thuần Hưng - Khoái Châu - Hưng Yên	THB12	11/7/2016	28/7/2016	8,5	4,0	6,3	Trung Bình
45	Nguyễn Thị Huệ	THB45	23/12/1997	Tự Lân - Việt Yên - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	9,0	7,0	8,0	Giỏi
46	Vũ Thị Huệ	THB46	08/9/1996	Thạch Bình - Nho Quan - Ninh Bình	THB12	11/7/2016	28/7/2016	10,0	8,0	9,0	Giỏi
47	Hoàng Thị Minh Huệ	THB47	06/11/1996	Hương Lạc - Lạng Giang - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	9,0	7,0	8,0	Giỏi
48	Mê Thị Huệ	THB48	10/9/1995	Thanh Hải - Lục Ngạn - Bắc Giang	THB10	11/7/2016	28/7/2016	8,5	6,5	7,5	Khá
49	Cung Quang Huy	THB49	29/6/1995	Đại Kim - Hoàng Mai - Hà Nội	THB11	11/7/2016	28/7/2016	8,5	7,0	7,8	Khá
50	Nguyễn Văn Huy	THB50	26/3/1995	Nham Sơn - Yên Dũng - Bắc Giang	THB10	11/7/2016	28/7/2016	8,5	8,0	8,3	Giỏi
51	Đặng Thị Huyền	THB51	08/5/1997	Đoan Bái - Hiệp Hòa - Bắc Giang	THB13	11/7/2016	28/7/2016	5,0	5,0	5,0	Trung Bình
52	Triệu Thu Huyền	THB52	24/8/1995	TT. Cao Lộc - Cao Lộc - Lạng Sơn	THB4	12/9/2015	12/01/2016	8,0	3,5	5,8	Trung Bình
53	Vũ Mạnh Hùng	THB53	28/8/1996	Việt Ngốc - Tân Yên - Bắc Giang	THB13	11/7/2016	28/7/2016	7,0	8,0	7,5	Khá
54	Ngô Công Hùng	THB54	24/01/1993	Đa Mai - TP. Bắc Giang - Bắc Giang	THB13	11/7/2016	28/7/2016	7,0	8,0	7,5	Khá

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp TT	Khóa học		Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả xếp loại
						Từ	Đến				
55	Nguyễn Tuấn Hưng	THB55	02/3/1996	Đồng Lỗ - Hiệp Hòa - Bắc Giang	THB13	11/7/2016	28/7/2016	8,0	9,0	8,5	Giỏi
56	Nguyễn Thị Hương	THB56	24/6/1996	Xuân Lâm - Thuận Thành - Bắc Ninh	THB10	11/7/2016	28/7/2016	8,0	9,5	8,8	Giỏi
57	Nguyễn Thị Hường	THB57	10/3/1989	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	THB13	11/7/2016	28/7/2016	7,0	8,0	7,5	Khá
58	Phạm Cường Hưởng	THB58	17/5/1996	Hoàn Sơn - Tiên Du - Bắc Ninh	THB10	11/7/2016	28/7/2016	8,0	9,0	8,5	Giỏi
59	Triệu Tồn Khoa	THB59	15/5/1994	Quế Hạ - Văn Yên - Yên Bái	THB12	11/7/2016	28/7/2016	6,0	7,5	6,8	Trung Bình
60	Nguyễn Thị Lan	THB60	21/7/1996	Tân Ước - Thanh Oai - Hà Nội	THB12	11/7/2016	28/7/2016	8,5	9,5	9,0	Giỏi
61	Nguyễn Thị Liên	THB61	11/10/1996	Việt Hùng - Quế Võ - Bắc Ninh	THB12	11/7/2016	28/7/2016	8,0	9,5	8,8	Giỏi
62	Nguyễn Diệu Linh	THB62	07/01/1996	P. Lê Lợi - TP. Bắc Giang - Bắc Giang	THB12	11/7/2016	28/7/2016	8,0	7,5	7,8	Khá
63	Trần Xuân Linh	THB63	18/01/1993	Tân Tiến - TP. Bắc Giang - Bắc Giang	THB13	11/7/2016	28/7/2016	7,5	6,0	6,8	Trung Bình
64	Nguyễn Vũ Mỹ Linh	THB64	22/9/1997	Xuân Mai - Chương Mỹ - Hà Nội	THB10	11/7/2016	28/7/2016	6,0	5,0	5,5	Trung Bình
65	Nguyễn Thị Thùy Linh	THB65	15/10/1996	Sơn Hà - Bảo Thắng - Lào Cai	THB7	24/02/2016	24/5/2016	8,5	6,0	7,3	Khá
66	Lương Thùy Linh	THB66	04/4/1995	Việt Yên - Văn Quan - Lạng Sơn	THB8	24/02/2016	24/5/2016	7,0	8,0	7,5	Khá
67	Đào Lê Mai	THB67	25/12/1996	Phi Mô - Lạng Giang - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	8,0	7,0	7,5	Khá
68	Thân Thị Mai	THB68	22/11/1996	Hoàng Ninh - Việt Yên - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	8,0	7,0	7,5	Khá
69	Đặng Thị Mai	THB69	20/11/1996	Đoan Bái - Hiệp Hòa - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	6,5	3,5	5,0	Trung Bình
70	Nguyễn Thiện Mạnh	THB70	22/5/1995	TT. Nghèn - Can Lộc - Hà Tĩnh	THB6	24/02/2016	24/5/2016	8,0	8,0	8,0	Giỏi
71	Nguyễn Thị Huyền Mi	THB71	27/02/1995	Phồn Xương - Yên Thế - Bắc Giang	THB13	11/7/2016	28/7/2016	7,5	9,0	8,3	Giỏi
72	Lê Quang Minh	THB72	24/7/1996	Nam Ngạn - TP. Thanh Hóa - Thanh Hóa	THB11	11/7/2016	28/7/2016	4,0	8,5	6,3	Trung Bình
73	Nguyễn Hồng Minh	THB73	04/7/1996	Cảnh Hưng - Tiên Du - Bắc Ninh	THB12	11/7/2016	28/7/2016	5,5	9,0	7,3	Trung Bình

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp TT	Khóa học		Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả xếp loại
						Từ	Đến				
74	Khổng Thị Nguyệt Minh	THB74	09/02/1995	Châu Minh - Hiệp Hòa - Bắc Giang	THB13	11/7/2016	28/7/2016	7,5	9,5	8,5	Giỏi
75	Nguyễn Thành Nam	THB75	28/7/1994	Tiến Dũng - Yên Dũng - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	5,5	8,5	7,0	Trung Bình
76	Nguyễn Thị Nga	THB76	03/7/1997	Hợp Đức - Thanh Hà - Hải Dương	THB12	11/7/2016	28/7/2016	6,0	9,0	7,5	Khá
77	Lê Hà Ngân	THB77	26/5/1994	Bãi Cháy - TP. Hạ Long - Quảng Ninh	THB7	24/02/2016	24/5/2016	6,0	9,0	7,5	Khá
78	Nguyễn Trọng Nghĩa	THB78	10/10/1996	Yên Tân - Ý Yên - Nam Định	THB12	11/7/2016	28/7/2016	6,5	8,5	7,5	Khá
79	Đồng Thị Nhung	THB79	21/01/1995	Văn Đức - Chí Linh - Hải Dương	THB11	11/7/2016	28/7/2016	7,5	9,5	8,5	Giỏi
80	Nguyễn Thị Nhung	THB80	29/5/1994	Mai Trung - Hiệp Hòa - Bắc Giang	-	-	-	7,0	7,0	7,0	Khá
81	Nguyễn Thị Oanh	THB81	01/9/1996	Đồng Tân - Hiệp Hòa - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	5,5	4,5	5,0	Trung Bình
82	Vũ Kiều Oanh	THB82	08/12/1996	Lan Mẫu - Lục Nam - Bắc Giang	THB4	12/9/2015	12/01/2016	7,0	4,0	5,5	Trung Bình
83	Nguyễn Thị Kim Phụng	THB84	26/11/1997	Trù Hựu - Lục Ngạn - Bắc Giang	THB10	11/7/2016	28/7/2016	6,0	9,0	7,5	Khá
84	Tổng Thị Phụng	THB85	08/9/1996	Vạn An - TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh	THB12	11/7/2016	28/7/2016	6,5	9,5	8,0	Khá
85	Nguyễn Thị Phụng	THB86	16/7/1995	Bình Lư - Phong Thổ - Lai Châu	THB9	24/02/2016	24/5/2016	7,0	9,5	8,3	Giỏi
86	Nguyễn Trung Quang	THB87	16/3/1995	Tự Lạn - Việt Yên - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	6,0	7,5	6,8	Trung Bình
87	Trần Ngọc Sơn	THB88	08/4/1996	Thọ Xương - Thọ Xuân - Thanh Hóa	THB12	11/7/2016	28/7/2016	6,5	8,5	7,5	Khá
88	Dương Trọng Tài	THB89	16/01/1997	Hòa Sơn - Hiệp Hòa - Bắc Giang	THB10	11/7/2016	28/7/2016	7,0	9,5	8,3	Giỏi
89	Trịnh Thanh Tài	THB90	12/11/1996	Yên Đồng - Ý Yên - Nam Định	THB13	11/7/2016	28/7/2016	7,0	9,5	8,3	Giỏi
90	Hoàng Văn Tâm	THB91	01/8/1995	Thanh Luận - Sơn Động - Bắc Giang	THB6	24/02/2016	24/5/2016	7,5	9,5	8,5	Giỏi
91	Đặng Văn Thanh	THB92	21/5/1996	Lạc Vệ - Tiên Du - Bắc Ninh	THB10	11/7/2016	28/7/2016	4,0	7,5	5,8	Trung Bình
92	Lại Tiến Thành	THB93	06/4/1996	Việt Lập - Tân Yên - Bắc Giang	THB10	11/7/2016	28/7/2016	5,5	7,0	6,3	Trung Bình

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp TT	Khóa học		Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả xếp loại
						Từ	Đến				
93	Trương Bích Thảo	THB94	07/9/1996	Lê Lợi - TP. Bắc Giang - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	5,5	7,5	6,5	Trung Bình
94	Đỗ Thị Thi	THB95	25/01/1996	Đại Tự - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	THB6	24/02/2016	24/5/2016	7,0	9,5	8,3	Giỏi
95	Bùi Tiến Thiện	THB96	14/12/1996	Vũ Công - Kiến Xương - Thái Bình	THB6	24/02/2016	24/5/2016	8,0	9,0	8,5	Giỏi
96	Phạm Thị Thu	THB97	03/11/1996	Hiên Vân - Tiên Du - Bắc Ninh	THB10	11/7/2016	28/7/2016	6,5	8,0	7,3	Khá
97	Nguyễn Thị Hồng Thu	THB98	29/5/1994	An Bồi - Kiến Xương - Thái Bình	THB13	11/7/2016	28/7/2016	8,0	6,5	7,3	Khá
98	Đặng Công Thuận	THB99	30/4/1997	Việt Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	THB10	11/7/2016	28/7/2016	5,0	5,0	5,0	Trung Bình
99	Đỗ Thị Thúy	THB100	06/10/1995	Tuấn Đạo - Sơn Động - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	6,0	4,5	5,3	Trung Bình
100	Nguyễn Thị Thúy	THB101	02/11/1997	Trung Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	THB13	11/7/2016	28/7/2016	6,0	7,0	6,5	Trung Bình
101	Vũ Hồng Thúy	THB102	01/8/1995	Phổ Ràng - Bảo Yên - Lào Cai	THB13	11/7/2016	28/7/2016	7,0	9,0	8,0	Giỏi
102	Dương Thị Thu Thủy	THB103	01/10/1995	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	THB13	11/7/2016	28/7/2016	6,0	8,0	7,0	Khá
103	Trần Ngọc Hoài Thương	THB104	08/10/1996	Bích Động - Việt Yên - Bắc Giang	THB10	11/7/2016	28/7/2016	6,0	7,0	6,5	Trung Bình
104	Nguyễn Văn Tình	THB105	05/9/1996	Thọ Xương - TP. Bắc Giang - Bắc Giang	THB13	11/7/2016	28/7/2016	4,5	5,5	5,0	Trung Bình
105	Hoàng Văn Toàn	THB106	04/9/1986	Khúc Hòa - Tân Yên - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	6,5	7,5	7,0	Khá
106	Thân Quang Toán	THB107	13/4/1997	Nam Dương - Lục Ngạn - Bắc Giang	THB10	11/7/2016	28/7/2016	6,5	5,0	5,8	Trung Bình
107	Nguyễn Thị Trang	THB108	10/11/1997	Thị Trấn Chũ - Lục Ngạn - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	5,5	5,5	5,5	Trung Bình
108	Nguyễn Thị Trang	THB109	05/02/1996	Minh Đạo - Tiên Du - Bắc Ninh	THB6	24/02/2016	24/5/2016	7,0	7,0	7,0	Khá
109	Nguyễn Trọng Trung	THB110	04/01/1997	Phú Nghĩa - Chương Mỹ - Hà Nội	THB12	11/7/2016	28/7/2016	7,0	7,0	7,0	Khá
110	Nguyễn Đình Tuấn	THB111	04/11/1996	Hoàn Sơn - Tiên Du - Bắc Ninh	THB12	11/7/2016	28/7/2016	7,0	9,5	8,3	Giỏi
111	Trần Thanh Tùng	THB112	09/5/1996	Quảng Minh - Việt Yên - Bắc Giang	THB11	11/7/2016	28/7/2016	7,0	8,5	7,8	Khá

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp TT	Khóa học		Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả xếp loại
						Từ	Đến				
112	Nông Văn Tùng	THB113	01/4/1996	Canh Nậu - Yên Thế - Bắc Giang	THB12	11/7/2016	28/7/2016	6,0	7,0	6,5	Trung Bình
113	Ngô Quốc Việt	THB114	08/10/1997	Đồng Tân - Ứng Hòa - Hà Nội	THB12	11/7/2016	28/7/2016	6,5	8,0	7,3	Khá
114	Giáp Thị Xuân	THB115	07/11/1995	Ngọc Thiện - Tân Yên - Bắc Giang	THB12	11/7/2016	28/7/2016	6,0	7,0	6,5	Trung Bình
115	Nguyễn Thị Hải Yến	THB116	15/10/1996	Minh Đạo - Tiên Du - Bắc Ninh	THB12	11/7/2016	28/7/2016	6,5	6,0	6,3	Trung Bình

Số thí sinh đạt yêu cầu **115**

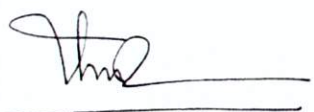
Trong đó: Loại Giỏi 27
Loại Khá 45
Loại Trung bình 43

Bắc Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2016

**Chủ tịch Hội đồng
Xét kết quả kiểm tra**



**Thư ký Hội đồng
Xét kết quả kiểm tra**


Nguyễn Việt Đức

**Chủ tịch Hội đồng kiểm tra
Giám đốc Trung tâm NN-TH**


Đỗ Thị Huyền